

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 - 01 - 2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 798/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 798/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 1991. HKTT: Ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Số 9/1D ấp TN, xã GK, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1990. HKTT và hiện cư trú tại: Số 121, ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị U xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương U trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Đức H tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào năm 2011. Anh chị sống chung với nhau thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên cuộc sống

chung không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Đức H thường xuyên bỏ nhà đi chơi, ham mê bài bạc gây ra nhiều nợ nần. Chị và gia đình bên chồng nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H không từ bỏ. Do chán nản nên chị bỏ về nhà cha mẹ để ở Thống Nhất cư trú từ năm 2013 đến nay. Chị và anh H sống ly thân 08 năm nay, không còn liên lạc, quan tâm, hỏi thăm nhau. Chị được biết hiện nay anh H đã có tình cảm và chung sống với người phụ nữ khác. Do đó, chị và anh H không thể đoàn tụ được, chị cương quyết xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 18/11/2009; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, tạm thời chị không yêu cầu anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị U cam kết chị và anh H không có nợ chung.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Phương U được ly hôn với anh Nguyễn Đức H. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương U được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 18/11/2009; tạm thời chị U không yêu cầu anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có; bị đơn không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Phương U khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức H hiện đang cư trú tại số 121 ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh Nguyễn Đức H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa

án định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/01/2021 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Nguyễn Thị Phương U có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương U và anh Nguyễn Đức H là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Văn Thắng (là bố đẻ và cư trú cùng nhà với anh Nguyễn Đức H), ông Thắng cung cấp thông tin: Sau khi kết hôn, anh H, chị U chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H ham chơi, hay bỏ nhà đi qua đêm. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ anh H, chị U đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Chị U vì giận anh H nên đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở Gia Kiệm, huyện Thống Nhất ở từ năm 2014 đến nay.

Mâu thuẫn giữa chị U, anh H đã xảy ra trong thời gian dài, họ không còn cư trú cùng với nhau, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với nhau. Anh H không đến Tòa án làm việc thể hiện anh H không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U, anh H đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Phương U được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2.2. Về con chung: Chị U yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 18/11/2009; cháu Nguyễn Hoàng Anh T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Nguyễn Đức H cũng không có tranh chấp về vấn đề nuôi con. Do đó, cần giao cho chị Nguyễn Thị Phương U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Anh T là phù hợp quy định của pháp luật; đảm bảo nguyện vọng và sự phát triển toàn diện cho cháu Nguyễn Hoàng Anh T.

Chị U không yêu cầu anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị U khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị U khai không có, anh H không có tranh chấp nên

Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ Nguyễn Thị Phương U phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương U. Cho chị Nguyễn Thị Phương U được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương U được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 18/11/2009. Tạm thời, chị Nguyễn Thị Phương U không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải đóng góp tiền cho chị U nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh H.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương U phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005845 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Nguyễn Thị Phương U đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND xã Bắc Sơn;
- (Số 100 ngày 01/06/2011)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh